**Đề thi học kì 1 môn Khoa học tự nhiên 6**  
*Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian giao đề)*

**A. Trắc nghiệm**

**Câu 1**. Khoa học tự nhiên là

A. một ngành của khoa học,nghiên cứu các hiện tượng tự nhiên, tìm ra các tính chất, các quy luật của chúng.  
B. một nhánh của khoa học,nghiên cứu các hiện tượng tự nhiên, tìm ra các tính chất, các quy luật của chúng.  
C. một thành tựu của khoa học, nghiên cứu các hiện tượng tự nhiên, tìm ra các tính chất, các quy luật của chúng.  
D. một ngành áp dụng công nghệ để chế tạo ra các phương tiện phục vụ cho mọi lĩnh vực của đời sống con người.

**Câu 2**. Vật thể nhân tạo là

A. Cây cỏ.  
B. Cái cầu.  
C. Mặt trời.  
D. Con sóc.

**Câu 3.**Tính chất vật lí của Oxygen ở điều kiện thường:

A. Oxygen ở thể lỏng, không màu,không mùi, không vị, ít tan trong nước và nhẹ hơn không khí.  
B. Oxygen ở thể rắn, không màu,không mùi, không vị, ít tan trong nước và nặng hơn không khí.  
C. Oxygen ở thể khí, không màu,không mùi, không vị, ít tan trong nước và nặng hơn không khí.  
D. Oxygen ở thể khí, không màu,không mùi, không vị, không tan trong nước và nặng hơn không khí.

**Câu 4**. Vật liệu nào sau đây được làm lốp xe, đệm?

A. Nhựa  
B. Thủy tinh  
C. Cao su  
D. Kim loại

**Câu 5**. Dụng cụ dùng để đo độ dài là:

A. cân  
B. thước mét  
C. xi lanh  
D. bình tràn

**Câu 6.**Dụng cụ dùng để đo thể tích chất lỏng là:

A. ca đong và bình chia độ  
B. bình tràn và bình chứa  
C. bình tràn và ca đong  
D. bình chứa và bình chia độ

**Câu 7**. Trên một gói kẹo có ghi 200g. Số đó chỉ:

A. Khối lượng của gói kẹo  
B. Sức nặng của gói kẹo  
C. hể tích của gói kẹo  
D. Sức nặng và khối lượng của gói kẹo

**Câu 8.**Để xác định vận động viên chạy 100m người ta phải sử dụng loại đồng hồ nào sau đây?

A.Đồng hồ quả lắc.  
B. Đồng hồ hẹn giờ.  
C. Đồng hồ bấm giây.  
D. Đồng hồ đeo tay.

**Câu 9.** Sử dụng kính lúp có thể phóng to ảnh lên tới?

A. 20 lần.  
B. 200 lần.  
C. 500 lần.  
D. 1000 lần.

**Câu 10.**Vật nào sau đây có cấu tạo từ tế bào?

A. Con lật đật.  
B. Chiếc bút chì.  
C. Cây thước kẻ.  
D. Quả dưa hấu.

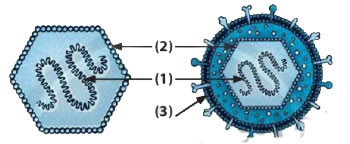
**Câu 11**. Vai trò của nhân tế bào:

A. là thành phần có ở mọi tế bào, bao bọc tế bào.  
B. tham gia vào quá trình trao đổi chất giữa tế bào và môi trường.  
C. là vùng nằm giữa màng tế bào và chất tế bào, tham gia hấp thụ chất dinh dưỡng.  
D. là nơi chứa vật chất di truyền, là trung tâm điều khiển các hoạt động sống của tế bào.

**Câu 1**2. Vi khuẩn có các đặc điểm nào sau đây?

A. Có cấu tạo đơn bào, sống độc lập hoặc thành cặp, nhóm.  
B. Kích thước rất nhỏ bé, chưa có nhân hoàn chỉnh.  
C. Có hình thái đa dạng: Hình que, hình cầu , hình xoắn...  
D. Tất cả các phương án trên

**Câu 13**: Vi khuẩn trong sữa chua có tên là gì?



A. vi khuẩn lao.  
B. vi khuẩn acetic.  
C. vi khuẩn lactic.  
D. vi khuẩn E. coli

**Câu 14.** Quan sát hình dưới đây và xác định cấu tạo của virus bằng cách lựa chọn đáp án đúng.

A. (1) Vỏ ngoài, (2) vỏ protein, (3) Phần lõi.  
B. (1) Vỏ protein, (2) vỏ ngoài, (3) Phần lõi.  
C. (1) Phần lõi, (2) Vỏ protein, (3) vỏ ngoài.  
D.(1) Vỏ ngoài, (2) Phần lõi, (3) vỏ protein

**Câu 15.** Cho các đặc điểm sau:

(1) Cơ thể được cấu tạo từ nhiều tế bào.

(2) Mỗi loại tế bào thực hiện một chức năng khác nhau.

(3) Một tế bào có thể thực hiện được các chức năng của cơ thể sống.

(4) Cơ thể có cấu tạo phức tạp.

(5) Đa phần có kích thước cơ thể nhỏ bé.

Các đặc điểm nào không phải là đặc điểm của cơ thể đa bào?

A. (1), (3)  
B. (2), (4)  
C. (3), (5)  
D. (1), (4)

**Câu 16**. Cây nào có khả năng cảm ứng?

A. Cây xà cừ.  
B. Cây xoài.  
C. cây xấu hổ.  
D. Cây mít.

**B. Tự luận**

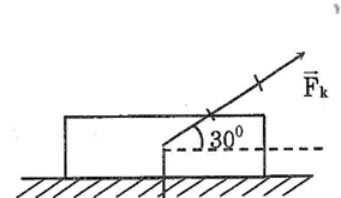
**Câu 17** (1,5đ): Trong các vật liệu sau: nhựa, gỗ, thủy tinh, kim loại người ta dùng vật liệu nào để làm nồi xoong nấu thức ăn? Tại sao chọn vật liệu đó mà không dùng vật liệu khác?

**Câu 18** (0,5đ): Hãy đổi những khối lượng sau đây ra kg.

a, 650g

b, 2,4 tạ

**Câu 19** (1đ): Diễn tả bằng lời các yếu tố của lực sau (biết 1cm ứng với 50N)



**Câu 20** (1 điểm). Kể tên 4 bênh do virus gây ra ở người. Tại sao các bác sĩ thường khuyên chúng ta nên tiêm phòng vaccine và tăng cường sức đề kháng để vượt qua các bệnh do virus gây nên?

**Câu 21** (2đ): Phân biệt tế bào động vật với tế bào thực vật?

**Đáp án đề thi học kì 1 môn Khoa học tự nhiên 6**

**Phần I. TNKQ** (4,0 điểm): Mỗi câu chọn đáp án đúng được 0,25 điểm.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| Đ/A | B | B | C | C | B | A | A | C | A | D | D | D | C | C | C | C |

**Phần II:**Tự luận: (6,0 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Nội dung | Điểm |
| Câu 17  (1,5 điểm) | - Nồi xoong nấu thức ăn được chia làm 2 bộ phận chính:  + Thân nồi (cần dẫn điện, dẫn nhiệt tốt): kim loại vì kim loại là vật liệu dẫn điện, dẫn nhiệt tốt => Giúp thức ăn mau chín  + Quai cầm (cần cách điện, cách nhiệt): nhựa, gỗ vì nhựa, gỗ là vật liệu cách điện, dẫn nhiệt kém => Giúp ta bê xoong, nồi không bị bỏng, giật điện | 0,5 điểm  0,5 điểm  0,5 điểm |
| Câu 18  (0,5 điểm) | a, 0,65 kg  b, 240 kg | 0,25 điểm  0,25 điểm |
| Câu 19  (1,0 điểm) | - Lực Fk có phương nghiêng góc 30 độ so với phương nằm ngang  - Chiều từ trái qua phải và hướng lên, điểm đặt tại vật, độ lớn 150N. | 0,5 điểm  0,5 điểm |
| Câu 20  (1,0 điểm) | - Các bệnh do virus gây ra như bệnh dại, HIV, đa số các bệnh cúm, bệnh đậu mùa…  - Đối với các bệnh từ virus, không thể sử dụng thuốc kháng sinh mà phải dùng các loại thuốc kháng virus đặc trị. Tuy nhiên, cách tốt nhất để bảo vệ sức khoẻ bản thân là tiêm phòng vaccine đẩy đủ và tập luyện đều đặn để tăng sức đề kháng giúp cơ thể tự vượt qua bệnh. | 0,5 điểm  0,5 điểm |
| Câu 21  (2,0 điểm) | |  |  | | --- | --- | | Tế bào thực vật | Tế bào động vật | | Có thành xenlulozo | Không có thành xenlulozo | | Có lục lạp | Không có lục lạp | | Không bào lớn | Không bào nhỏ hoặc không có | | Chất dự trữ là tinh bột, dầu | Chất dự trữ là glicogen, mỡ | | 0,5 điểm  0,5 điểm  0,5 điểm  0,5 điểm |